**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 43**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 216, đến ngược hàng thứ ba, chúng ta xem Chú giải “**Nhị giáo**”. Trên đây, tuy cách Phán Giáo khác nhau nhưng ý kiến của các nhà chẳng ngoài hai giáo “Tiệm” và “Đốn”. Phán Giáo của các nhà, đối với tiệm và đốn đều được mọi người thừa nhận; đều cho rằng nền giáo học của Thế Tôn có hai loại tồn tại. Đốn là đốn siêu, dành cho người thượng thượng căn; tiệm giáo, dành cho người thượng trung hạ. Ba căn, đây được xem là nâng lên từ từ trong tiệm giáo, có các thứ lớp không đồng, đó là phải dần dần hướng lên cao. “Đốn” ý chỉ cho đốn ngộ, không có tầng cấp. Thật giống như những gì cổ nhân đã nói: “Một nghe ngàn ngộ”, một chút là họ liền “Triệt ngộ, Minh tâm kiến tánh”, đây là bậc thượng thượng căn.

Hai tông “Thiên Thai”, “Hiền Thủ” cũng dùng tiệm, đốn để chia thành Tứ giáo, Ngũ giáo. Trong Tứ giáo có Đốn giáo, trong Ngũ giáo cũng có Đốn giáo “Ngũ giáo chương chép”, đây là của tông Hiền Thủ. Hoặc chia làm hai, tức là tiệm và đốn do trong hai giáo thủy, chung, đây là Đại Thừa. Đại Thừa thủy giáo mãi cho đến Đại Thừa, Chung giáo đều thuộc về tiệm “**Tất** **cả giải hạnh**, **đều ở ngôn thuyết**; **địa vị có thứ lớp**, **nhân-quả nương tựa nhau**; **từ nhỏ bé đến phức tạp**, **nên gọi chung là tiệm**”, đây là từ từ hướng lên cao.

 Đốn giáo là “**Ngôn thuyết đốn tuyệt**; **lý tánh đốn hiển**, **giải hạnh đốn thành**; **một niệm chẳng sanh chính là Phật**”, không hề có thứ lớp đây gọi là “Đốn giáo”. Trong Tông Môn đều thuộc về Đốn giáo, nó không có tiệm giáo; nhưng trong Đốn giáo, quả thật là đốn ngộ, đốn tu và đốn chứng. Cũng có người khi hai, ba mươi tuổi, không định gặp được duyên phận gì, họ liền khai ngộ. Huệ Năng đại sư đã biểu diễn cho chúng ta, Ngài là người đầu tiên, người thứ hai biểu diễn là ngài Huệ Minh. Huệ Năng đại sư lúc chạy nạn, bọn họ chia nhau đi tìm, cuối cùng Huệ Minh tìm được. Huệ Minh cũng ở dưới hội của Ngũ Tổ, vẫn chưa khai ngộ, mê hoặc điên đảo. Vì sao trong lúc đuổi theo Lục Tổ, gặp được Ngài ở trên đường lại hốt nhiên khai ngộ?

 Giống thế này, hoặc có vô vàn kiểu đốn ngộ không tương đồng, hay rất khác biệt, chúng ta phải lý giải được; nhưng toàn là sự thật, toàn là đốn ngộ. Người thứ ba là Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, cũng gặp được Lục Tổ trong quá trình Ngài đang chạy nạn, người này thọ trì kinh Niết Bàn. Cô đang đọc kinh, Huệ Năng đại sư ngồi ở bên cạnh nghe được; đợi đến khi cô đọc xong, Ngài Huệ Năng cùng cô gặp mặt, đem phần kinh văn vừa nãy nghe được những ý nghĩa ở trong đó giảng cho cô nghe. Cô nghe được vô cùng hoan hỷ, mang cả bộ kinh đến thỉnh giáo.

Ngài nói: “*Tôi không biết chữ*”, không biết chữ, làm sao có thể giảng được hay như vậy? Việc này đối với việc biết chữ hay không biết chữ chẳng liên quan gì. Vị Tỳ kheo ni này cũng là đốn ngộ, gặp được Ngài rồi, cũng thành người đốn ngộ; còn trước khi chưa khai ngộ vẫn là mê hoặc điên đảo. Mọi người đều có ví dụ cụ thể, đột nhiên gặp được duyên, không định là duyên gì; duyên của mỗi người không giống nhau, nhưng lại hốt nhiên khai ngộ. Nhưng nền tảng của sự khai ngộ này, chẳng thể nói không có, cũng chẳng phải ngẫu nhiên. Giống như sự vãng sanh của Tịnh Tông, Phật ở trong kinh Đại Thừa nói rất nhiều, đều là do trong đời quá khứ đã cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, nên trong đời này lại gặp được. Sâu xa trong đó, đã có sự gia trì của chư Phật Như Lai.

Bạn thật có thể tin, chân thật phát nguyện, lão thật niệm Phật, chân thật cầu sanh Tịnh Độ. Người học Tịnh Độ, có người vừa gặp được cái duyên này liền tin tưởng, họ liền không hoài nghi. Có một số người phải trải qua thời gian tương đối dài học tập giáo điều, từ từ tường tận rồi mới tiếp nhận. Mỗi người đều khác nhau, do duyên không đồng. Tôi khó khăn lắm mới chịu tiếp nhận Tịnh Độ, đã dùng thời gian hơn 30 năm, vẫn là từ việc học kinh Hoa Nghiêm; nhờ đó chân thật đã thức tỉnh tôi. Nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền, trong tâm chúng tôi, trong các vị Bồ Tát, đây là hai vị chúng tôi kính ngưỡng nhất, khâm phục nhất. Các ngài tu Tịnh Độ mà thành tựu!

Lại từ kinh A Di Đà Yếu Giải, khi vừa mới đọc Yếu Giải vẫn chưa nhìn ra, chưa để ý. Về sau khi giảng kinh A Di Đà Yếu Giải, nhìn thấy rất nhiều lần mới chân thật nhìn ra. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là niệm Phật thành Phật, mỗi ngày đều niệm kinh A Di Đà mà không hề chú ý đến câu kinh văn này. Đến khi được Ngẫu Ích đại sư thức tỉnh, quay đầu nghĩ lại quả nhiên không sai. Mới biết rằng Bồ Tát thành Phật, không biết có bao nhiêu người; đến sau cùng đều là niệm Phật thành Phật, mới biết được sự thù thắng của pháp môn, pháp môn này bất khả tư nghì.

Đốn “**Ngôn thuyết đốn tuyệt**”, nhà Phật có hai câu nói, gọi là “**Dứt** **đường ngôn ngữ**, **bặt nơi tâm hành**”, đây chính là ý nghĩa của câu này. Ngôn thuyết đốn tuyệt, vào lúc này đột nhiên lý tánh đốn hiển, chính là Minh tâm kiến tánh, gọi là chỉ trong khoảng sát na. Ngày nay chúng ta nói một ý niệm, đã có một chút khái niệm. Biết rằng 1/ 2.100 ngàn tỉ của giây, gọi là một niệm. Nếu trong một niệm này lý tánh đốn hiển, sẽ hốt nhiên khai ngộ; vừa khai ngộ thì cái gì cũng biết.

“**Giải hạnh**, **đốn thành**”, hai câu nói này rất quan trọng, đã nói được hoàn chỉnh. “**Ngôn thuyết đốn tuyệt**, **lý tánh đốn hiển**; **giải hạnh đốn thành**, **một niệm chẳng sanh**” chính là thành Phật, đây gọi là “Đốn”. Sư Huệ Viễn đời Tùy của Trung Hoa cùng với Huệ Viễn đại sư ở núi Lô Sơn thời Đông Tấn, tên thì hoàn toàn giống nhau nhưng đây là Huệ Viễn đại sư đời Tùy. Trong lịch sử Phật môn, gọi ngài là Tiểu Huệ Viễn, còn Sơ Tổ của Tịnh Tông gọi là đại Huệ Viễn, vị này là Tiểu Huệ Viễn, tên gọi hoàn toàn giống nhau. Ngài có một bộ kinh Vô Lượng Thọ nghĩa sớ, chính là Chú giải của kinh Vô Lượng Thọ. Tịnh Ảnh là ngôi chùa nơi Ngài trú ngụ, gọi là Tịnh Ảnh Tự, vì thế thông thường chúng ta xem Tịnh Ảnh đại sư chính là ngài Tiểu Huệ Viễn. Trong Chú giải, Ngài phán định kinh này như sau. “**Nay** **kinh này**”, kinh này chính là kinh Vô Lượng Thọ, “**Trong hai tạng**, **thuộc về Bồ Tát Tạng**, **là pháp môn Đốn giáo dành cho người căn cơ chín muồi**”. Tịnh Tông là Đốn giáo, tại vì sao? Làm thế nào biết được nó thuộc về Đốn giáo? “**Kinh** **này chính vì người trong hàng phàm phu**, **nhàm sợ sanh tử**; **cầu chánh định**, **dạy họ phát tâm sanh về Tịnh Độ**; **chẳng từ tiểu thành đại**, **cho nên biết là đốn**”, họ không cần thiết phải kinh qua Tiểu Thừa, Đại Thừa, những thứ bậc này, một đời liền vãng sanh, hơn nữa còn vãng sanh rất nhanh.

Bạn xem “Tịnh Độ Thánh hiền Lục” và “Vãng sanh truyện”, rồi quan sát những người trước mắt chúng ta, những vị đồng tu niệm Phật vãng sanh mà bạn biết được hay nghe được. Bạn tỉ mỉ mà quan sát, hầu hết không vượt quá ba năm. Lúc đầu tôi ở chùa Pháp Hoa ở Đài Bắc giảng kinh, có một người bạn thân cũng là người xuất gia, đó là pháp sư Đức Dung. Tuổi tác thầy ấy cũng ngang ngửa với tôi, nhưng rất sớm là đã vãng sanh rồi, đại khái vào lúc bốn, năm mươi tuổi thì thầy vãng sanh. Thầy từng hỏi tôi, thầy ấy nói:

- “*Thầy* *đối với những người vãng sanh Tịnh Độ có hoài nghi*”.

Tôi nói:

- “*Thầy* *hoài nghi chỗ nào?*”.

Thầy bảo rằng, thầy đọc “Tịnh Độ Thánh hiền Lục” và “Vãng sanh truyện”. Vì sao nhiều người như vậy đều là ba năm vãng sanh? Có phải ba năm là thọ mạng đã đến rồi không? Vì thế thầy hoài nghi. Tôi nói vấn đề này, nhất định không phải như vậy. Ba năm vừa hay thọ mạng của họ đến, hoặc giả cũng có thể, nhưng là số ít, làm gì có nhiều người đến như vậy! Nhiều người niệm Phật ba năm là vãng sanh, so với điều này thì không hợp với logic. Vậy tình hình phải nên như thế nào? Họ chỉ cần niệm đến công phu thành phiến, công phu thành phiến mỗi người đều có thể đạt được. Công phu thành phiến là gì? Đó là không có tạp niệm, không có vọng tưởng, cả ngày cho đến tối, 24 tiếng đồng hồ, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, những thứ khác đều bị quét sạch. Đây gọi là công phu thành phiến, vẫn chưa đắc được “Nhất tâm bất loạn”.

“**Nhất tâm bất loạn**” tức là đã đoạn được phiền não, một lòng chuyên chú nơi Phật hiệu và luôn nhớ nghĩ đến Thế Giới Cực Lạc. Những ý niệm khác tạm thời đều dừng lại do bị Phật hiệu đè xuống, chính là tình hình như vậy. Việc này mỗi một người đều có thể làm được. Thời gian ba năm là đủ rồi, chân thật buông xuống vạn duyên là được, dù vẫn còn thọ mạng nhưng không cần, Phật liền sẽ đến đưa bạn đi. Điều này mới có thể nói được thông suốt, mới được trọn vẹn. Cơ hội quá hiếm có, vừa gặp được A Di Đà Phật phải mau chóng nắm bắt, dù vẫn còn mười năm hay 20 năm thọ mạng.

Mười năm, 20 năm này bạn có thể giữ nổi sao? Bạn có thể nhẫn chịu được sao? Gặp phải chướng duyên lại không thể nhẫn Nhịn, vậy chẳng phải đã đọa lạc rồi sao? Do đó chúng tôi thường nói “Phúc chí tâm linh”, gặp được A Di Đà Phật là đại phước báu. Ta gặp được phải mau chóng nắm chắc cơ hội này. Bây giờ đi ngay, thọ mạng có dài bao nhiêu cũng không cần. Cuộc sống khổ đến như vậy thì càng khỏi phải nói, dù cho vinh hoa phú quý ta cũng không cần, phải mau chóng đến giới Cực Lạc. Cho nên lời giới thiệu trong bộ kinh này, kinh Vô Lượng Thọ chính là nhằm giới thiệu Tây Phương Thế Giới Cực Lạc.

Nhất định phải hiểu cho thật rõ, tại vì sao? Vì như vậy bạn mới chân thật sanh khởi cái tâm hướng về nơi đó, mong muốn lập tức được đi ngay. Có cái tâm tha thiết với Thế Giới Cực Lạc, tha thiết với A Di Đà Phật. Bởi thế, công phu thành phiến là được, liền có thể cảm động Phật đến hiện thân, đến báo tin cho bạn, hoặc là bạn thấy ở trong mộng, hoặc là thấy ở trong định. Thậm chí nếu thấy ở trong mộng, sau khi tỉnh lại, bạn có cảm giác là mộng nhưng chẳng phải mộng, hoàn toàn khác với giấc mộng bình thường. Thông thường cảnh ở trong mộng là mê hoặc, hồ đồ, nhưng cảnh giới này lại rất rõ ràng, giống như lúc chúng ta còn tỉnh vậy. Rõ ràng, chẳng hề hồ đồ, cho nên có được cơ hội này nhất định phải nắm cho chắc.

A Di Đà Phật thật sự rất dễ nói chuyện, rất dễ thương lượng, Ngài thật sự sẽ mang bạn đi, trừ phi là có sứ mạng đặc biệt, giống như Hải Hiền lão Hòa thượng, kêu Ngài biểu pháp. Phật rất hiểu Ngài, không luận thuận cảnh hay nghịch cảnh Ngài đều không bị cảm nhiễm. Không chịu ảnh hưởng, mới có thể làm được. Những người phiền não tập khí rất sâu dày, không vượt qua được sự mê hoặc của cảnh giới bên ngoài, Phật sẽ không kêu bạn biểu pháp. Bạn niệm đến một mức độ, khi điều kiện vãng sanh đã đầy đủ, Ngài liền đưa bạn đi. Bạn xem không phải từ Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả của Tiểu Thừa; cũng chẳng phải từ Sơ Tín, Nhị tín, Tam tín của Đại Thừa. Chẳng phải như vậy mà hướng lên cao, pháp môn này một đời liền thành tựu, đây là Đốn giáo, Tịnh Tông chính là Đốn giáo.

“**Sư Đại Hựu đời Minh phán định kinh Tiểu Bổn**”, Tiểu bổn chính là kinh A Di Đà; Đại bổn hay Tiểu bổn thì Tông chỉ vẫn hoàn toàn giống nhau. Ngài phán định kinh Vô Lượng Thọ, cũng có Chú giải cho kinh Vô Lượng Thọ. “**Về** **phương diện tiệm đốn**, **kinh này thuộc Đốn giáo**”, sư Đại Hựu cũng khẳng định kinh A Di Đà thuộc về Đốn giáo. “**Các sư Trung Hoa phán định hai kinh Tiểu Bổn và Đại bổn**”, Đại bổn là kinh Vô Lượng Thọ, Tiểu bổn là kinh A Di Đà. “**Đa phần đều theo thuyết này**”, thuyết này đều được các bậc đại đức xưa nay thừa nhận. “**Vì vậy trong hai giáo đốn tiệm**”, kinh này thuộc Đốn giáo. Đầy đủ “**Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**”, đây chính là căn tánh Đốn giáo của Tịnh Tông. Duyên trong một đời này của họ đã đầy đủ, chắc chắn sẽ thành tựu.

Xem tiếp một đoạn phía sau: “**Nếu theo thuyết Ngũ giáo**”. Phía trước là nói đến Tứ giáo của tông Thiên Thai, Ngũ giáo của Hiền Thủ, gọi là tông Hoa Nghiêm; Thiên Thai là Pháp Hoa hay tông Pháp Hoa, đây là Pháp Hoa tông. Các bậc đại đức Tịnh Tông Trung Hoa và ngoại quốc cho rằng kinh này không những thuộc về viên Đốn giáo. Đại sư Ngẫu Ích chỉ rõ, “Cái thuần viên” của tông Thiên Thai, “Cái toàn viên” của Hiền Thủ; Pháp Hoa thuần viên, còn Hoa Nghiêm là toàn viên. “**Bí tuỷ và áo tạng của những tông ấy**, **đều chẳng ra ngoài kinh này**”, Đại Kinh chính là kinh Vô Lượng Thọ.

Chúng ta lại xem tiếp Chú giải phía sau của Niệm lão: “**Trên đây là dựa theo hai giáo đốn**, **tiệm để phán định**, **nếu theo thuyết Ngũ giáo**”, tiểu thủy chung đốn viên của ngài Hiền Thủ “**Để phán định giáo tướng của kinh này**”. Ngài Hiền Thủ lập ra Ngũ giáo, các bậc đại đức Tịnh Tông Trung Hoa và ngoại quốc xưa nay, tuy nhân duyên chẳng giống nhau. “Cơ” nghĩa là căn tánh, “Căn cơ” của mỗi người không tương đồng; duyên phận của mỗi người cũng khá, cho nên các nhà Phán Giáo cũng không hoàn toàn giống nhau, nhưng ý kiến chỉ sai khác đôi chút. Chính là ý chỉ thật sự, hay Tông chỉ. Theo họ thật ra kinh này không những chỉ thuộc về viên Đốn giáo, thật là chân thật. Trong Ngũ giáo, nó thuộc về Viên giáo, còn thuộc cả Đốn giáo. Không những chân thật thuộc về viên đốn, mà còn đốn nhất trong các kinh Đốn giáo, viên nhất trong các kinh Viên giáo. Trong các đốn, trong các viên đều đạt được cứu cánh viên mãn. Hay nói cách khác, trong tất cả kinh giáo đều không tìm ra bộ kinh nào thuần đốn, thuần viên giống như bộ kinh này, sẽ không tìm thấy.

Nhờ đó chúng ta liền biết, Thế Tôn lưu lại kinh giáo, đó chính là một bộ Đại Tạng Kinh. Chúng ta ở trong Đại Tạng Kinh chọn lấy một bộ, nên chọn bộ nào? Nếu như không chọn kinh A Di Đà, nhất định chọn kinh Vô Lượng Thọ. Người có phiền não chướng nặng thì chọn kinh A Di Đà, người có sở tri chướng nặng thì chọn kinh Vô Lượng Thọ, đây là do căn tánh không giống nhau. Phiền não nặng chú trọng ở định, định có thể giúp bạn đoạn phiền não.

 Kinh A Di Đà đơn giản nhưng có thể giúp bạn chứng đắc Niệm Phật Tam muội. Người có sở tri chướng nặng, thường muốn truy hỏi đến tận cùng: “Phải vô cùng rõ ràng minh bạch thì tôi mới tin”, không rõ ràng không minh bạch, rất khó sanh khởi được niềm tin. Bộ kinh này giảng được thấu triệt, giảng rất tường tận, nhất là Tập chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, có thể phá được sở tri chướng của chúng ta. Phá được sở tri chướng, trí huệ sẽ hiện tiền; phá được phiền não chướng, “Nhất tâm bất loạn” hiện tiền. Cho nên bộ kinh này gọi là đốn trong đốn, viên trong viên. Bành Nhị Lâm triều Thanh, chính là cư sĩ Bành Tế Thanh. Trong cuốn “Khởi Tín Luận”, sách “Khởi Tín Luận” này không phải là quyển “Đại Thừa Khởi Tín Luận” mà là “Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận” do cư sĩ Bành Tế Thanh trước tác, chính là Chú giải của kinh Vô Lượng Thọ.

 Cư sĩ phán định kinh này như sau: “***Kinh Vô Lượng Thọ là Viên giáo***, ***xứng tánh của Như Lai***”, đây là do ông nói. Thầy Thích Đạo Ẩn người Nhật trong tác phẩm “Vô Lượng Thọ kinh bình giải”, cuốn bình giải là do ngài Đạo Ẩn trước tác, trực tiếp phán rằng: “***Bổn nguyện Nhất Thừa***, ***đốn cực đốn tốc***, ***viên dung viên mãn***”. Quyển bình giải này có sức ảnh hưởng rất lớn ở Nhật Bản, người Nhật thật sự hạ công phu đối với kinh Vô Lượng Thọ. Nguyên bản dịch mà họ chọn, thảy đều là chọn quyển sách của Khang tăng Khải; cũng có đi tham khảo những bổn sách khác, nhưng đều học phiên bản này.

Do đó chúng ta có thể tưởng tượng được, những pháp sư người Nhật này vào thời đại Tùy-Đường đều là du học sinh ở Trung Quốc, thân cận với Thiện Đạo đại sư. Các bậc tổ sư Tịnh Tông của Nhật Bản có mấy tông phái khác biệt, hình như có mấy tông phái. Nhưng tổ sư chỉ là một người, đều là học trò của ngài Thiện Đạo. Cho nên các vị đại đức người Nhật, tức là các pháp sư Tịnh Tông của Nhật Bản đa phần đều dùng cách nói này, chính là “***Kinh* *Vô Lượng Thọ*, *đốn cực đốn tốc*, *viên dung viên mãn***”.

“**Sách Đại Kinh thích viết**: **Thiên Thai chân ngôn tuy mang tiếng là Đốn giáo**”, Thiên Thai là Pháp Hoa, chân ngôn là Mật Tông. Hoa Nghiêm với Pháp Hoa đều thuộc về đại giáo viên đốn, nhưng cần phải đoạn hoặc rồi mới chứng lý. Hoa Nghiêm với Pháp Hoa đều có cách nói như vậy, đều bảo rằng: “***Đoạn phiền não đến lúc chứng Bồ Đề phải có cấp bậc***”. Chỉ cần có cấp bậc đều gọi là tiệm giáo, không phải Đốn giáo, Đốn giáo không có cấp bậc. Kinh Hoa Nghiêm có cấp bậc, Bồ Tát tu học từ địa vị Thập Tín đến Đẳng Giác có 51 cấp bậc. Giống như tòa nhà có 51 tầng, từng bước từng bước hướng lên trên. Vì thế nó vẫn có ý nghĩa thuộc về tiệm mà cũng có đốn, vì vẫn có người triệt ngộ, nhưng đó là số ít. Những người phải từ từ hướng lên cao thì nhiều hơn. Thiên Thai cũng không ngoại lệ, Biệt Giáo của Thiên Thai, Tam Hiền vẫn chưa ra khỏi Thập Pháp giới. Đến bậc Sơ Địa mới có thể thoát khỏi Thập Pháp giới, ra khỏi Thập Pháp giới sanh vào cõi Thật Báo. Đây được gọi là Pháp Thân Bồ Tát, do đó vẫn có ý nghĩa thuộc về tiệm giáo.

Ở chỗ này nói rằng: “**Giảng rõ phàm phu chưa đoạn hoặc**, **vượt thẳng khỏi Tam giới**, **thì chỉ riêng có giáo pháp này**”. Phàm phu vẫn chưa đoạn phiền não, Lục đạo phàm phu. Trực tiếp siêu xuất, siêu xuất cái gì? Siêu xuấtTam giới, Tam giới chính là Lục đạo luân hồi. Bạn xem Tiểu Thừa muốn ra khỏi Lục đạo luân hồi khó biết bao. Tiểu Thừa chứng được Sơ quả Tu Đà Hoàn, vẫn phải tiếp tục nỗ lực tu hành. Trên trời và cõi Người phải qua lại bảy lần; ở nhân gian thọ mạng ngắn, còn trên trời thọ mạng dài. Họ vẫn phải ở trong Lục đạo mà không thể thoát ra; ở nhân gian khi thọ mạng đến, họ sanh đến cõi Trời tiếp tục tu hành. Khi thọ mạng trên trời đến lại sanh xuống nhân gian, họ không bị đọa vào Tam Ác đạo, bảo đảm không đọa Tam Ác đạo. Trên trời và cõi Người chỉ cần bảy lần liền có thể siêu việt Lục đạo luân hồi, họ có thể ra khỏi Tam giới.

 Cõi Dục Giới có 6 tầng trời, cõi Sắc Giới có 18 tầng. Những bậc A La Hán căn tánh lanh lợi, ở cõi Tứ Thiền là đã có thể siêu việt. Còn với người căn tánh kém hơn thì phải thông qua cõi Tứ Không Thiên, mới có thể thoát ra. Do đó chúng ta thử nghĩ xem, khoảng thời gian này dài biết bao, mới có thể ra được Lục đạo luân hồi, nhưng vẫn chưa kiến tánh. Vãng sanh đến Thanh Văn Pháp giới trong Thập Pháp giới, lại nâng lên đến Duyên Giác Pháp giới, Bồ Tát Pháp giới và Phật Pháp giới. Trong Phật Pháp giới “**Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân**”. Siêu việt Thập Pháp giới, vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Phàm là đi con đường này, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni ở Thế Giới Ta Bà, chính là Thế Giới Hoa Tạng, phải cần bao nhiêu thời gian? Cứ theo kiếp mà tính. Điều này chúng ta nhất định phải biết, đây là tiệm giáo. Phàm phu vẫn chưa đoạn hoặc, trực tiếp siêu xuất ra khỏi Tam giới, vượt qua Tam giới, chắc hẳn chỉ có giáo pháp này.

“**Nên giáo pháp này là đốn nhất trong Đốn giáo**”, chữ “Giáo” này, chúng ta trong “Vãng sanh truyện” xem thấy, cũng thấy trong “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”. Ba năm, nếu ba năm mà vẫn không thể vãng sanh là do bạn còn lưu luyến đối với thế gian này, bạn không chịu đi. Nếu như bạn đối với thế gian này chẳng chút lưu luyến, khẳng định được vãng sanh. Dưới tầng hai của chúng ta, trong “Kết duyên pháp bảo”, chúng ta có một phần tư liệu. Một bé gái mười tuổi vãng sanh, cũng là niệm Phật ba năm. Khi đứa trẻ bảy tuổi, nghe ba của mình đọc kinh, cháu bé hỏi:

- “*Ba đang đọc kinh gì?*”

- “*Là kinh A Di Đà*”.

Cô bé liền hỏi:

- “*Cái* *gì gọi là kinh A Di Đà?*”.

Người ba liền đem Thế Giới Cực Lạc giới thiệu sơ lược cho bé. Sau khi bé nghe xong rất hoan hỷ, nói rằng:

- “*Ba ơi*, *có một thế giới tốt như vậy*, *ba có thể dẫn con đi xem một chút có được không?*”.

- “*Ba không có năng lực này*”, người ba nói với cô bé.

– “*Vậy người nào thì có năng lực* đó*?*”

– “*Là A Di Đà Phật*. *Nếu con thật sự muốn đi*, *con hãy niệm A Di Đà Phật*”.

 Người bạn nhỏ này làm thật, niệm được ba năm, bỗng nhiên có một ngày cô bé nói với ba của mình, cô bé đã nhìn thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật đã nói với bé, muốn tiếp dẫn bé đến Thế Giới Cực Lạc, nên bé yêu cầu ba của mình kêu những người bạn thân của gia đình họ đến tiễn bé vãng sanh. Người ba thật sự làm y như vậy.

Có những người bạn thân nói rằng:

- “*Lời của trẻ con mà anh cũng tin sao?*”

 Có một số người lại nói:

- “*Chúng* *ta cứ xem thử*, *xem thử lời của người bạn nhỏ này*”.

Khi đứa bé thật sự vãng sanh, cô bé nói một chút cũng không sai. Chúng tôi tin tưởng, trong thời gian ba năm, niệm niệm không quên. Mỗi ngày đều hướng về Thế Giới Cực Lạc, mỗi ngày đều nhớ đến A Di Đà Phật. Bé làm sao không vãng sanh được chứ? Chúng ta niệm Phật hết một đời cũng không thể vãng sanh, chính là do trong tâm có tạp niệm, có vọng tưởng, có nhiều chỗ còn vướng mắc tình chấp, nên sinh ra chướng ngại. Cho nên chân thật muốn vãng sanh, phải hoàn toàn bài trừ những chướng ngại này. Do đó chúng tôi tin tưởng, Hải Hiền lão Hòa thượng của chùa Phật Lai.

Ngài 20 tuổi xuất gia, vào cái ngày xuất gia, sư phụ chỉ truyền cho Ngài một câu “A Di Đà Phật”; dặn dò Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Người này là người thật thà. “Thật thà, nghe lời, thật làm” Ngài đều đầy đủ; “chân thành, thanh tịnh, cung kính” Ngài cũng đầy đủ. Có điều kiện như vậy, ba năm có thể không thành tựu sao? Khẳng định có thể mà còn thành tựu vô cùng tốt. Hay nói cách khác, ba năm nhất định cảm được Phật hiện thân dạy Ngài. Tiếp tục thêm ba năm nữa, tôi tin rằng Ngài được Sự nhất tâm bất loạn, lại ba năm nữa thì đắc được Lý nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm chính là Đại triệt đại ngộ Minh tâm kiến tánh, thật sự là đại pháp viên đốn. Theo tính toán của tôi, Ngài đạt được lý nhất tâm có lẽ là vào khoảng 30 đến 40 tuổi. Vào khoảng thời gian này thì Ngài đạt được. Mấy chục năm sau này hoàn toàn là biểu pháp, làm tấm gương cho chúng ta xem, đặc biệt là lần biểu pháp sau cùng. Đối với đồng tu niệm Phật trong xã hội ngày nay, Ngài hiện thân tác chứng, chứng minh bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư không hề sai lầm; chứng minh Tập chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Chú giải đệ nhất; Bổn kinh do lão cư sĩ hội tập là đệ nhất kinh. Mười mấy năm nay chúng ta không hề đi sai đường, tuy nhiên bên ngoài có rất nhiều người phản đối; cũng có rất nhiều người phê bình thậm chí còn phỉ báng, nhưng chúng ta không được phép hoài nghi. Lão pháp sư 92 năm nhờ một câu Phật hiệu mà thành Vô Thượng Đạo. Nếu bạn hỏi tôi, lão Hòa thượng vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc thuộc phẩm vị gì? Tôi có thể trực tiếp nói với bạn, là thượng bối thượng sanh. Đây là sự thật, không phải giả. Thượng bối thượng sanh chứng tỏ pháp môn này, viên đốn đến cực độ.

Chúng ta xem tiếp phần bên dưới “**Ngài nhật khê lại bảo**; **các giáo pháp của thánh đạo**, **về lý thì viên dung**”, “Ích” chính là lợi ích. Nhưng về mặt lợi ích còn ngăn cách, thiên lệch bởi khó tìm được căn cơ Đốn giáo. Vì vậy, về giáo pháp thì viên dung, nhưng xét trên căn cơ lại thành “Tiệm”; bảo Tịnh Độ là “Viên đốn”, là vì lợi ích nhanh chóng viên mãn. Dưới đây Niệm lão có Chú giải: “**Nghĩa là các thánh giáo khác**”, ví dụ như kinh Pháp Hoa hay kinh Hoa Nghiêm “**Tuy đủ lý viên dung**, **nhưng căn cơ chúng sanh thô thiển**, **chẳng thể hiểu rõ ý chỉ**”.

 Có rất nhiều người theo học những kinh giáo này, đạt được lợi ích chân thật. Trên kinh Hoa Nghiêm nói được rất rõ ràng, chân thật là người đương cơ chính là 41 vị Pháp Thân Đại sĩ. Các ngài mới có năng lực tham gia pháp Hội Hoa Nghiêm, pháp Hội Hoa Nghiêm do Phật khai mở khi đang ở trong định. Người chưa có được công phu này sẽ không thấy được. Trong kinh Hoa Nghiêm có mười loại căn cơ, sau cùng có một loại là Đại Tâm phàm phu có thể tham dự pháp hội này. Tuy nhiên Đại Tâm phàm phu, một đời có thể chứng đắc viên mãn không? Không thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Chứng được Pháp Thân đã là rất khó, đây là sự thật không phải giả. Những chỗ này, chúng ta phải đặc biệt chú ý.

“**Vì** **vậy**, **pháp tuy là viên đốn**, **nhưng do căn cơ hành nhân cạn cợt**; **nên đốn pháp thành tiệm**, **viên pháp thành thiên lệch**”, những gì được nói ở đây là chỉ cho kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Đại Thừa ở Trung Quốc, đây là hai tông phái lớn nhất. Người xưa còn phải khó khăn đến như vậy, vậy người cận đại thì khỏi cần phải nói. Người thời xưa chúng tôi chưa được thấy qua, chúng tôi chỉ nhìn thấy người hiện nay, hay những người trước đây một đời. Chúng tôi bắt đầu học Phật vào khoảng 20 mấy tuổi, nhìn thấy một số lão pháp sư. Có những vị sáu, bảy chục tuổi, có những vị bảy, tám chục tuổi, đức hạnh của họ chúng ta chẳng thể nào sánh nổi.

 Thấy được vô cùng rõ ràng, chính là tâm của họ thanh tịnh, thật sự ít vọng niệm, ít tạp niệm. Biết chuyện này chuyện kia cũng ít, Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, không sanh phiền não. Chúng ta nếu so với họ, điều vô cùng rõ ràng có thể nhìn ra được là tâm khí chúng ta bao chao; còn họ không luận gặp phải sự việc gì, dường như đều là như như bất động; chỉ dựa vào một điểm này chúng ta liền có thể nghĩ được. Nếu so sánh những vị đó với trước họ một đời, vậy những vị đó sẽ không thể sánh với tiền bối của mình. Tâm của các bậc tiền bối so với họ càng thanh tịnh hơn. Càng lui về quá khứ càng thanh tịnh, do hoàn cảnh ít dụ hoặc.

Chúng tôi lúc còn trẻ, có thể nói là mãi cho đến năm 20 tuổi. Một thành phố thông thường ở Trung Quốc Đại Lục giống như thượng hải, nam kinh ở những đô thị lớn này. Vậy thì khỏi cần phải nói, trong những đô thị phổ biến, trên đường không nhìn thấy quảng cáo. Hiện nay, quảng cáo được dán khắp nơi, ngõ ngách nào cũng thấy, còn là hình màu. Thời đại đó không có, bạn nói xem tâm con người thanh tịnh biết bao!

Bây giờ, các phương tiện truyền thông đều dạy hư con người, làm mọi người hoa cả mắt, tâm của bạn làm sao có thể tịnh xuống được! Đơn giản chỉ dựa vào một điểm này, chúng ta liền biếtm người xưa có phước báu, do hoàn cảnh tốt. Nếu cổ nhân sanh vào thời này họ cũng không được, cũng sẽ sớm bị đào thải. Thời đại này, chúng ta muốn có thể thành tựu, nếu có thể tu tâm dưỡng tánh đến mức độ đó của họ, vậy thì công lực của chúng ta liền cao hơn họ. Cho nên càng lui về sau, con người càng phải có công lực cao hơn mới có thể thành tựu. Tâm lượng phải lớn, người chân thật có tâm từ bi, luôn vì chúng sanh khổ nạn, chứ chẳng vì mình. Loại Đại Tâm Đại nguyện này có thể không chịu sự mê hoặc ở bên ngoài, không chịu sự quấy nhiễu từ bên ngoài; chỉ cần chính mình có một chút tâm danh lợi, thì không có chuyện không bị tổn hại. Hay gọi là “**Lỡ một bước thành mối hận thiên cổ**”. Rõ ràng một đời này, có thể đến Thế Giới Cực Lạc làm Phật.

Rất không may lại đi vào Tam đồ, Nhân Thiên cũng chẳng có phần, do ai hại bạn? Do tài sắc danh lợi, không ra khỏi phạm vi này. Ngày ngày đều câu dẫn bạn “Tham, sân, si, mạn, nghi”, bạn sống trong một môi trường đầy dãy “Tham, sân, si, mạn, nghi”. Điều này quá khủng khiếp! Cho nên pháp là pháp viên đốn, chẳng sai; nhưng người căn tánh viên đốn đã không còn. Trước đây chúng tôi, lúc học kinh Hoa Nghiêm và kinh Pháp Hoa có bàn đến vấn đề này. Pháp là viên đốn, không sai; nhưng chúng ta, những người theo học hiện nay chỉ là hạng tiểu căn, chúng ta theo học pháp này, liền đem pháp môn này hạ thấp xuống. Những thứ thâm áo ở bên trong chúng ta thể hội không được, những gì chúng ta thể hội được rất thô sơ, rất thiển cạn, hoàn toàn là tri kiến của chính mình. Làm thế nào mới có thể đạt được một chút lợi ích chân thật?

Các bậc tổ sư thường nói: “***Một******phần thành kính được một phần lợi ích***”, còn chúng ta có được mấy phần thành kính? Đối với Phật Pháp, đối với kinh giáo, đối với lão sư, chẳng những không có tâm cung kính mà còn phỉ báng, vậy liền có tội. Có tâm cung kính, tuy không hiểu nhưng vẫn còn chỗ tốt, có thể tu phước báu. Nếu như phê phán kinh điển, tội này rất nặng, tại vì sao? Vì bạn không tin, lại còn phá hoại tín tâm của người khác, đoạn Pháp Thân huệ mạng của kẻ khác, phải chịu trách nhiệm nhân-quả. Đạo lý này không thể không biết.

Phía sau nói: “**Còn Tịnh Độ chẳng giống vậy**”, Tịnh Độ tông là ngoại lệ, tại vì sao? Vì ai cũng hành được, nam nữ, già trẻ, hiền ngu, bất tiếu, không luận là người gì, chỉ cần bạn gặp được, có thể tin, có thể nguyện, lại chịu niệm câu “A Di Đà Phật” “**Đều được hưởng cái lợi chân thật**, **chẳng nhọc đoạn hoặc**”, không cần phải đoạn hoặc, mà là Đới nghiệp vãng sanh. “**Trực xuất Tam giới**”, chữ “Trực” này nghĩa là trực tiếp. Trong một đời này trực tiếp siêu xuất Tam giới. Hay siêu xuất Thập Pháp giới. Thế Giới Cực Lạc không nằm trong Lục đạo luân hồi, cũng không thuộc Thập Pháp giới. Hơn nữa thời gian không cần phải rất dài, chân thật hạ quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ.

Cư sĩ Hoàng Trung Xương đã làm tấm gương cho chúng ta, ông nghe tôi giảng kinh có nhắc đến việc “***Có rất nhiều người niệm Phật ba năm là thành tựu***”. Lúc đó ông mới hơn 30 tuổi, liền phát tâm bế quan ba năm, dùng ba năm để niệm Phật. Ở trong phòng, mỗi ngày một bộ kinh Vô Lượng Thọ, là dùng bản Hội tập. Thời gian còn lại đều chấp trì Phậthiệu để xem thử ba năm có thành tựu hay không? Ông niệm được hai năm mười tháng, vẫn còn thiếu hai tháng nữa mới tròn ba năm, ông biết trước ngày giờ. Phàm biết trước ngày giờ, đều là Phật đến thông báo.

Cho nên người niệm Phật vãng sanh chí ít thấy Phật ba lần, lần đầu tiên Phật đến nói với bạn, coi như là thọ ký, nói với bạn:

- “*Con vẫn còn bao nhiêu năm thọ mạng; đợi đến lúc con mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn con*”.

Đây được xem là thọ ký, trong tâm bạn biết rõ, liền sanh lòng hoan hỷ:

- “*Coi như ta niệm Phật không uổng công. Cuối cùng cũng niệm được A Di Đà Phật đến báo cho ta tin tức này, Phật chẳng hề vọng ngôn*”.

Lần thứ hai nhìn thấy là lúc mạng chung, đại khái là từ một tháng đến ba tháng, ba thángthì rất nhiều. Khi tôi còn ở Singapore, ông Lâm trưởng Trần Quang Biệt của Hội Phật giáo cư sĩ Lâm, ông không hề nói với bất kỳ ai, ông viết ngày tháng vãng sanh của mình trên một tờ giấy. Viết mười mấy lần như vậy, người trong nhà cũng không dám hỏi ông, vào cái ngày hôm đó thì ông ra đi. Ba tháng trước đã viết mười mấy lần, tháng tám,... Ngày mấy thì tôi quên mất rồi. Đây là lần thứ hai thấy Phật, nói cho bạn biết đích xác thời gian tiếp dẫn. Lần thứ ba thấy Phật, chính là lúc Phật đến tiếp dẫn, rồi đưa bạn đi. Vì thế người vãng sanh, hiện tiền thấy Phật chí ít ba lần. Trong “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông chương” nói với chúng ta “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”, ba lần này đều là hiện tiền.

Chúng ta ở thế gian này vẫn chưa tắt hơi, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc chính là tương lai thấy Phật “Hoa khai kiến Phật”. Phải có tín tâm, ai cũng đều cầu được. Phật rất từ bi, chúng ta khởi tâm động niệm Ngài đều biết, Ngài không đến là do nguyên nhân gì? Do chúng ta niệm không thuần, trong ý niệm còn nhiều thứ xem tạp vào, đối với thế giới này có sự lưu luyến, niệm không thuần nhất. Nếu như hoàn toàn đoạn tuyệt thế giới này, mọi thứ đều buông xả, một lòng chỉ có Thế Giới Cực Lạc, khi duyên chín muồi liền có thể cảm ứng Phật hiện đến. Bạn thật sự nhìn thấy, cho nên mới chân thật có tín tâm.

Hai câu nói sau cùng: “**Nên thật là giáo pháp viên mãn**, **đốn nhất trong Đốn giáo**”, chúng ta nhất định phải nhận biết cho rõ ràng. Gặp được pháp môn này, chân thật như những gì cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói: “**Vô** ***lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp***”, nay bạn đã gặp được, gặp được rồi vạn duyên buông xả, “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”. Ngài Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta chính là một câu Phật hiệu. Thật tin, chính là đối với Tây Phương Thế Giới Cực Lạc và A Di Đà Phật, không một mảy may hoài nghi. Thật nguyện, là trong thế gian này cuộc sống quá khổ, thiện duyên ít mà ác duyên nhiều, không đáng để lưu luyến. Đã nhìn thấy rõ ràng và tường tận, những ác duyên này ở Thế Giới Cực Lạc, đến cái tên còn không nghe thấy, nên nhất định phải cầu vãng sanh.

Chúng ta lại xem tiếp một đoạn bên dưới, đến ngược hàng thứ tư, xem Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, thêm nữa sách Viên Trung Sao của đại sư U Khê chép. Trong số Chú giải của kinh A Di Đà, nó là một trong ba bộ Chú giải lớn. Ở Trung Quốc có ba loại Chú giải quan trọng nhất, đầu tiên là “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư; thứ hai là “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư; thứ ba là “Viên Trung Sao” của đại sư U Khê. Trong này có nói: “**Pháp** **môn viên đốn**, **trước hết cần phải khai ngộ**, **viên giải**, **rồi kế đó mới tu hành viên mãn**; **phá Tam hoặc mới chứng nổi viên quả**, **để đạt tới bất thối**”. Đây là cách nói chung trong Phật Pháp, pháp môn viên đốn giống như kinh Hoa Nghiêm và kinh Pháp Hoa. Những kinh luận này rất khó, nhất định phải có căn tánh viên đốn mới có thể có được lợi ích. Căn tánh viên đốn đầu tiên phải Đại khai Viên giải, “Đại khai Viên giải” chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” của Thiền Tông, bạn mới có thể tu hành được trọn vẹn. Đều phải đoạn được ba loại hoặc, ba loại hoặc này chính là “Vô minh, trần sa và kiến tư”, lúc đó mới chứng được viên quả. Theo như kinh Hoa Nghiêm quả vị thấp nhất là Sơ Trụ của Viên giáo, hay Sơ Địa của Biệt Giáo của tông Thiên Thai. Sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đây được xem là chứng viên quả, đều đạt được địa vị bất thối. Đây chính là đắc được ba loại bất thối chuyển, đó là “Vị bất thối, hạnh bất thối và niệm bất thối”, cũng chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

“**Nay** **pháp này chỉ nói hai báo y**, **chánh của cõi kia**, **để khai giải sanh lòng tin**”, đây là điều đặc biệt của pháp môn Tịnh Độ. Vẫn chưa nói được quá thâm sâu, vẫn chưa bàn đến sự huyền diệu của thuyết này, chỉ là thành thật nói với bạn. Y báo và chánh báo của Thế Giới Cực Lạc, y báo là hoàn cảnh, chánh báo là con người, giới thiệu A Di Đà Phật cũng như Thập phương thế giới. Người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, tình trạng tu học và đời sống ở nơi đó, y báo là hoàn cảnh, chính là hoàn cảnh cư trú và hoàn cảnh học tập. Nhưng có nói, cũng chỉ là đem những sự việc này nói cho rõ ràng và minh bạch. Bạn nghe hiểu, nghe tường tận rồi; hiểu được, lý giải được, bạn mới sanh khởi tín tâm, một chút hoài nghi cũng không có. Đây là cái gì? Đối với những gì Phật Tổ nói không còn hoài nghi, có nghi chính là chướng ngại, tại vì sao? Vì không có ý niệm vãng sanh. Khi nghi không còn, chân thật có ý niệm vãng sanh, đây chính là sanh khởi tín tâm. Tin rằng có Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, tin rằng có A Di Đà Phật, tuyệt đối không có nghi ngờ.

Phía sau là nói đến cần phải tu như thế nào? “**Bảy ngày Trì Danh**, **Nhất tâm bất loạn**”, dùng đấy để làm phương cách tu hành. Bạn xem đơn giản biết bao, điều này do y theo Tiểu Bổn kinh A Di Đà mà nói: “**Hoặc một ngày**, **hoặc hai ngày đến bảy ngày nhất tâm bất loạn**”. Về thời gian này, chúng ta trong “Vãng sanh truyện”, xem thấy trường hợp của pháp sư Oánh Kha, pháp sư Oánh Kha nhất tâm Trì Danh ba ngày ba đêm, một lòng chân thành. Tội nghiệp mà Ngài đã tạo rất nhiều, cũng rất nghiệm trọng. Nếu như không sanh đến cõi Tịnh Độ, bản thân Ngài biết rằng chắc chắn đọa vào Địa ngục; nghĩ đến nỗi khổ ở Địa ngục liền sợ hãi. Chính là do có được duyên phận như vậy, biết được có Thế Giới Cực Lạc, biết rằng niệm Phật có thể vãng sanh. Cho nên Ngài hạ quyết tâm, một lòng cầu sanh Tịnh Độ.

Ba ngày ba đêm đã niệm được A Di Đà Phật đến, Phật nói với Ngài, thọ mạng của con vẫn còn mười năm, mười năm sau khi thọ mạng đến “*Ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh*”. Điều này trong Phật Pháp được xem như là thọ ký, A Di Đà Phật chắc chắn không hề vọng ngữ. Đến lúc bạn lâm chung Ngài nhất định sẽ đến. Ngài Oánh Kha đột nhiên thông minh, liền yêu cầu Phật mười năm thọ mạng con không cần, bây giờ con đi với Ngài. Người này thật sự là người thông minh, Ngài có lý do, Ngài nói rằng:

- “*Con ở thế gian thêm mười năm*, *tánh xấu của con rất nặng*, *e rằng không chịu nổi sự dụ hoặc*, *sự mê hoặc của ác duyên ở bên ngoài*, *con không biết lại làm ra bao nhiêu việc xấu*, *nên mười năm thọ mạng không cần nữa*”.

 Phật liền đồng ý và nói với ông:

- “*Vậy ba ngày sau ta đến tiếp dẫn con vãng sanh*”.

Bạn xem lần đầu thấy Phật, ba ngày sau chính là lần thứ hai thấy Phật, Phật liền đưa Ngài đi. Đây đều thuộc về hiện tiền thấy Phật. Vì sao lúc đó Phật không mang Ngài đi? Ba ngày chính là muốn kêu Ngài biểu pháp, đương nhiên vừa mở cửa phòng Ngài liền nói với mọi người:

- “*Tối hôm qua tôi thấy A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật bảo tôi vẫn còn mười năm thọ mạng nhưng tôi không cần*, *yêu cầu được đi cùng với A Di Đà Phật*; *Phật nói ba ngày sau sẽ đến tiếp dẫn tôi*”.

 Tin tức này vừa truyền đi độ được biết bao chúng sanh, còn được viết trong “Vãng sanh truyện”. Chúng ta hiện nay xem thấy đều rất cảm động, đều chịu ảnh hưởng của Ngài. Tôi tin rằng, những gì được ghi trong “Vãng sanh truyện” chẳng phải do ngụy tạo để lừa người, nhất định thật sự có việc đó, thật sự có người đó. Người xưa đều là người trung hậu lão thành, sẽ không lừa gạt người khác. Nếu không phải sự việc chân thật, sẽ không được viết trong lịch sử. Do đó, ngày nay chúng ta mới vẫn còn coi trọng nó. Chúng ta phải chuẩn bị đầy đủ điều kiện, điều kiện này là tánh đức của chúng ta. Trong tự tánh vốn dĩ có sẵn, hiện nay do chúng ta mê hoặc mà mất đi, nên phải tìm nó về. Chính là thật thà, thật thà chính là không vọng ngữ, không gạt người. Trước tiên không gạt chính mình, không lừa mình thì cũng chẳng gạt người. Chính như những gì cổ nhân nói: “Dối người, dối mình” rất có đạo lý, muốn dối người đầu tiên phải dối mình. Tội dối người còn nhẹ, tội dối mình rất nặng.

Phía sau có nói, lúc lâm chúng liền được vãng sanh “**Đều là A Bệ Bạt Trí Bồ Tát**, **được bất thối chuyển**”, đẳng cấp và vị thứ của họ là Bồ Tát A Bệ Bạt Trí, chính là Sơ Trụ Viên giáo được nói trong kinh Hoa Nghiêm, hay Sơ Địa Biệt Giáo được nói ở tông Thiên Thai. Thiền Tông nói là “Minh tâm kiến tánh”, còn Tịnh Tông là “Lý nhất tâm bất loạn”. Danh từ rất nhiều, nhưng đều nói cùng một sự việc, đến Thế Giới Cực Lạc đều làm **A Duy Việt Trí Bồ Tát**. Ở chỗ này dùng Tiểu Bổn kinh A Di Đà nên dịch là A Bệ Bạt Trí.

“**Vì** **thế thấy rằng kinh này**, **là đề hồ Vô Thượng trong đời Ác Ngũ Trược**”, lời này do đại sư U Khê nói. Thế giới mà chúng ta sống hiện nay gọi là Ngũ Trược Ác Thế, Ngũ Trược Ác Thế trong cái hoàn cảnh này, bộ kinh này cùng với pháp môn “Tín, Nguyện, Trì Danh” là đệ nhất pháp môn. Không có cái nào cao hơn cái này, cũng chẳng có cái nào cứu cánh hơn cái này. Đủ thấy ý của “Viên Trung Sao”, chính là Viên Trung Sao của đại sư U Khê, cũng gần giống với ý kiến của các bậc đại đức người Nhật vừa dẫn ở trên, hơn nữa gọi kinh này là “Vô Thượng Đề Hồ”.

“**Tự** **nhiên kinh này phải là giáo pháp khế lý khế cơ**; **viên đốn cùng cực vậy**”. Chúng ta xem thấy những câu văn này, nghe được cách nói này, tâm chúng ta cũng định lại, cũng hiểu rõ hơn. Sẽ không đi đọc những kinh luận khác dù chỉ lướt qua, vì kinh Kim Cang đã nói rằng: “**Pháp** **còn phải xả**, **huống hồ phi pháp**”, tất cả pháp được Phật thuyết trong 49 năm. Chúng ta phải học tập thái độ của Liên Trì đại sư vào lúc cuối đời: “**Tất cả pháp là để người khác ngộ, mọi người ai thích học thì cứ đi học, còn tôi không học, tôi chỉ có kinh A Di Đà**”**,** vào cuối đời Liên Trì đại sư đã biểu pháp cho chúng ta. “**Pháp** **còn phải xả**, **huống hồ phi pháp**”, chúng ta phải nối gót theo Ngài. Liên Trì đại sư là người vào cuối triều Minh, Ngài Ngẫu Ích là thế hệ sau, sống qua hai triều đại, Ngài Ngẫu Ích ra đời vào triều Minh viên tịch vào triều than.

Chúng ta tiếp tục xem một đoạn bên dưới, chân thật có thể kiên định tín tâm của chúng ta: “**Bình giải xưng tụng kinh này là chuyên nhất trong các chuyên**, **đốn nhất trong các đốn**, **chân nhất trong các chân**, **viên nhất trong các viên**, **là giáo pháp dứt bặt đối đãi bất Nhị**, **là đạo Nhất Thừa chân như**”, nói được quá hay! Chúng ta lại xem tiếp bên dưới, phần nguyên văn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là nguyên văn do kết tập được, vì vậy bộ gốc sao của nhật viết. Vả lại, Đốn giáo có Nhị giáo, Nhị siêu “Nhị giáo, một là Thật Giáo là đạo khó hành, tức là các giáo pháp Phật tâm”, đây là do Thiền Tông nói; chân ngôn là do Mật Tông nói; Pháp Hoa là của tông Thiên Thai; Hoa Nghiêm của tông Hiền Thủ, nói những lời này. “Đốn giáo” có hai loại, đây là loại đầu tiên gọi là “Nhị giáo”.

Hai là “**Tịnh Độ Bổn nguyện**, **là đạo dễ hành như Đại Thừa Vô Lượng Thọ**, **vân vân**...” chữ “vân vân” này chính là kinh A Di Đà và Quán Vô Lượng Thọ kinh, Tịnh Độ ba kinh, đây đều là Đốn giáo. Về Nhị siêu, một là thụ siêu, hai là hoành siêu; thụ siêu chính là điều đã nói với chư vị ở phía trước. Tiểu Thừa từ Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả mới được siêu việt Lục đạo luân hồi. Sau khi siêu việt luân hồi, A La Hán sẽ vãng sanh vào Thanh Văn Pháp giới. Ở nơi đó tiếp tục nâng lên đến Duyên Giác Pháp giới, lại nâng lên đến Bồ Tát Pháp giới. Sau cùng nâng đến Phật Pháp giới, phá một phẩm vô minh, chứng một phần tự tánh. Siêu việt Thập Pháp giới, vãng sanh đến cõi Thật Báo, đây gọi là thụ siêu, trải qua thời gian rất dài, rất dài. Còn pháp môn Tịnh Độ thì sao? Nó là hoành siêu. Từ cõi Người, trực tiếp đi đến Thế Giới Cực Lạc, không đi qua Tam giới, không đi qua Tứ Thánh Pháp giới, đây gọi là hoành siêu.

“**Sách Bình Giải giảng rằng**...”, ở những chỗ này chúng ta thấy Niệm lão có dẫn ra căn cứ từ kinh điển, dùng kinh để chú giải kinh, dùng chú sớ của Tổ sư đại đức để giải kinh, đây là trí huệ chân thật. Ngài dùng phương pháp này, chứ không dùng ngôn từ của chính mình để chú giải cho kinh. Dùng ngôn ngữ của mình người khác sẽ không tin, chung quy vì cho rằng “anh là cư sĩ tại gia, anh không có tư cách để giải thích, hay Chú giải cho bộ kinh lớn này, dùng cách làm này, tập hợp kinh luận và luận thuật của Tổ sư đại đức để chú giải, mọi người sẽ không thể nói được gì. Đều là lấy lời của đại chúng, khiến đại chúng sau khi đọc được tâm phục khẩu phục. Sách Bình Giải là do tổ sư Tịnh Tông Nhật Bản thuyết ra.

“**Do tự lực tu đoạn nên gọi là thụ siêu**”, dựa vào chính mình không ngừng hướng lên cao, đây là thụ siêu. “**Tịnh Độ Bổn nguyện là pháp thật sự do tha lực**”, còn pháp môn Tịnh Độ hoàn toàn nương vào oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đây là dựa vào phậ. T chúng ta chỉ cần đầy đủ điều kiện mà Phật đã nói, điều kiện rất đơn giản, người người đều có thể đầy đủ, đó là chân thật tin tưởng, không hoài nghi. Chân thật phát nguyện, nguyện sanh Tịnh Độ. Thứ ba, lão thật niệm “A Di Đà Phật” liền thành công.

Chúng ta xem thấy bé gái mười tuổi, vào năm bảy tuổi nghe người ba nói về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Sau khi nghe xong vô cùng mong mỏi về đó. Nghĩ đến Thế Giới Cực Lạc, cô bé liền muốn đi xem thử, yêu cầu người ba đưa bé đi. Người cha nói rằng:

- “*Cha không thể mang con đi*”.

- “*Vậy ai có thể?*”, cô bé hỏi.

- “*Là A Di Đà Phật*”

 *-* “*A Di Đà Phật ở đâu?*”

*-* “*Con chịu niệm Ngài*, *Ngài sẽ đến đưa con đi*”.

Đứa bé này liền niệm thật, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, ngày ngày nhớ nghĩ đến A Di Đà Phật, hy vọng A Di Đà Phật đưa bé đến Thế Giới Cực Lạc. Niệm được ba năm. Trong ba năm này, nguyện tâm không hề gián đoạn, niệm niệm không quên. Đến lúc mười tuổi là ba năm, mười tuổi A Di Đà Phật đến thật, nói với bé ngày đó “Ta sẽ đến đưa con đi”; bảo với bé sẽ đưa bé trở về nhà, Thế Giới Cực Lạc chính là nhà của bé, trở về nhà của mình. Cô bé mang sự việc này nói cho ba nghe, yêu cầu ba mời những người bạn thân thiết đến tiễn bé vãng sanh. Người ba liền làm thật, cô bé cũng đi thật; điều này nói rõ nam nữ, già trẻ. Bé gái này là trẻ nhỏ, xuất hiện vào thời đại của chúng ta, đều là vì chúng ta tác chứng, đều là vì chúng ta biểu pháp. Người bạn nhỏ này không hề đau ốm, nói đi liền đi thật. Cha mẹ nhìn thấy đều hoan hỷ, làm sao có thể không tin cho được!

Pháp môn này nhất định phải cảm ân A Di Đà Phật, phải cảm ơn Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu Phật Thích Ca Mâu Ni không giới thiệu, chúng ta cũng không biết được. Phật Thích Ca Mâu Ni biết bao lần vì chúng ta diễn thuyết kinh Vô Lượng Thọ. Đối với sự việc này nhiều lần giới thiệu, chứ không phải một lần. Còn những kinh điển khác, một đời Ngài chỉ giảng một lần không hề giảng lại, nhưng lại giảng kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều lần. Chúng ta phải cảm ân hai bậc đạo sư của Thế Giới Ta Bà và Thế Giới Cực Lạc. Phật Thích Ca Mâu Ni gửi chúng ta đến đó gọi là cử đi, A Di Đà Phật ở nơi đó nghênh tiếp, thù thắng biết bao! Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc bạn sẽ rất quen thuộc, một chút cũng không bỡ ngỡ, tại vì sao? Vì nhiều đời nhiều kiếp, đời đời kiếp kiếp, những người này là những người có duyên với chúng ta, đều đã vãng sanh trước rồi, đang ở Thế Giới Cực Lạc. Những người đó thảy đều theo A Di Đà Phật, cùng nhau đến tiếp dẫn chúng ta vãng sanh. Cho nên Phật vừa hiện tiền, bạn liền nhìn thấy rất nhiều người, là người quen, là những người có quan hệ với chúng ta trước đây, toàn bộ đều đến. Mối quan hệ này trong đời quá khứ, thiện duyên có mà ác duyên cũng có. Hiện nay đều ở Thế Giới Cực Lạc, đều là Bồ Tát. Thuần tịnh, thuần thiện, những ý niệm ác trước đây thảy đều không còn.

Cho nên chúng ta ở thời đại này, phải cảm tạ người có ân, phải tha thứ người có thù. Biết rằng tương lai chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc đều là bạn tốt của nhau, cho nên gọi là thiện-ác đều do mê hoặc điên đảo. “Ác” là mê hoặc điên đảo, mà “Thiện” cũng là mê hoặc điên đảo, phải xếp chúng ngang nhau, phải san bằng. Ở trong hoàn cảnh này, chúng ta muốn siêu việt phải trụ trên bình Đẳng Giác, trên đề kinh nói với chúng ta: “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Lúc thuận cảnh, thiện duyên; “Thuận cảnh” là hoàn cảnh vật chất được thuận tâm như ý, “Thiện duyên” là quan hệ giữa người với việc, gặp được người đều là người tốt, không được khởi tâm tham luyến. Nếu là nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân hận. Phải rèn luyện công phu này trong cuộc sống, trong cảnh giới mà tôi luyện nên. Trong tâm nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là Phật tương lai, thì việc chúng ta thành Phật sẽ càng ngày càng gần.

Bồ Tát, trong kinh luận gọi là “Nhân giả”, người nhân từ, nhân giả là để gọi Bồ Tát. Người nhân từ là người đại từ đại bi, do đây được gọi là nhân giả. Cổ nhân Trung Quốc có một câu nói: “**Nhân giả vô** **địch**”**,** địch nghĩa là kẻ địch, không có kẻ địch mới gọi là nhân giả. Vẫn có người để mình ghét bỏ, vẫn có người khiến mình không thích, đây gọi là bất nhân. Đó không phải Bồ Tát, Bồ Tát không có oan gia, không có đối đầu. Sự từ bi của Bồ Tát gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Chúng ta phải rèn luyện trong sinh hoạt thường ngày, vì đây là pháp cơ bản, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” chính là như vậy mà rèn nên. Đây gọi là tu hành, gọi là công phu, công phu thành tựu liền biến thành công đức, gọi là tích công lũy đức. Có yêu thích, có sân hận, đây gọi là tạo nghiệp. Hoan hỷ tạo nghiệp thiện, sân hận tạo nghiệp ác, thiện-ác đều có báo ứng.

Thiện quả ở Tam Thiện đạo, ác quả ở Tam Ác đạo, thảy đều là tạo nghiệp luân hồi. Thiện-ác là bình đẳng, rất rõ ràng là như vậy, thảy đều từ sự mê hoặc của tự tánh mà sanh ra. Người chân thật giác ngộ, đối với hết thảy pháp đều bình đẳng. Tất cả chúng sanh không lìa tự tánh, không những là người, động vật mà bao gồm thực vật và cả khoáng vật; toàn là do tự tánh biến hiện, tự tánh là chính mình. Cho nên Bồ Tát biết rằng, biến Pháp giới Hư không giới là của chính mình, vì cùng một thể.

Đây gọi là chứng đắc thanh tịnh Pháp Thân, chứng được điều gì? Đó là một niệm bất sanh, không còn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước cũng không có, đây gọi là thành Phật. Phía trước có nói: “**Một** **niệm chẳng sanh liền thành Phật**”, có một niệm thì không phải là Phật, là Bồ Tát. Có rất nhiều niệm, tạp niệm, đó chính là phàm phu. Không có lấy một niệm, điều này chúng ta làm không nổi, không có cái bản lĩnh đó. Tịnh Độ tông cho phép chúng ta có một niệm, chính là niệm “A Di Đà Phật”. Chỉ được có niệm này không được có niệm thứ hai nào khác, bạn mới có thể được oai thần Bổn nguyện và vô lượng công đức của A Di Đà Phật gia trì.

Bạn tu hành trong một đời này không luận trải qua cảnh duyên như thế nào, bạn đều sẽ thuận lợi vượt qua, tại vì sao? Vì đức Phật gia trì cho bạn, chỉ cần mục tiêu và phương hướng của bạn chính xác, không thiên lệch, không tà vạy.Nơi ta đến là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, phương hướng, mục tiêu phải hết sức rõ ràng. “**Tịnh Độ Bổn nguyện**, **thật sự là pháp do tha lực**; **siêu việt thành Phật nên gọi là hoành siêu**; **trong các đốn pháp của hoành siêu**, **Trì Danh là đốn nhất trong các đốn**”. Bởi vậy, phương pháp niệm Phật, trong Quán Kinh có nói đến 16 loại. Trong 16 loại này, loại nào là bậc nhất? Dốn nhất trong đốn chính là phép quán thứ 16. Đây là loại sau cùng nhất, loại này chính là “Trì Danh niệm Phật”. Phép thứ 16 trong 16 phép quán, nó là đốn nhất trong đốn.

Các vị đại đức trên đây, chính là các bậc đại đức đã nói ở trên. Cổ đại đức Nhật Bản và Trung Quốc đều tuân theo thuyết của Thiện Đạo đại sư, họ đều tôn kính tuân theo giáo huấn của đại sư Thiện Đạo. “**Phán định kinh này là giáo pháp đốn cực**, **đốn tốc**”, đốn đến cùng tột, tốc nghĩa là nhanh chóng. “**Viên dung viên mãn**”, chẳng những viên dung mà còn viên mãn, chẳng những viên mãn mà còn viên dung, như sách “Bình giải” xưng tụng kinh này là: “**Chuyên nhất trong các chuyên**”.

Bốn chữ này nói quá hay, đó là “**Chuyên, đốn, chân và viên**”, đốn nhất trong các đốn, chân nhất trong các chân, viên nhất trong các viên, là giáo pháp dứt bặt đối đãi bất nhị, là đạo Nhất Thừa chân như. Ngày nay, chúng ta có thể gặp được, cũng là chư Phật, Bồ Tát đang khảo nghiệm chúng ta. Có nhiều người phản đối như vậy, có nhiều người phê bình như vậy. Xem bạn có phước báu hay không, nếu bạn dao động, bạn sẽ bỏ qua cơ hội trước mặt này.

Nếu bạn “**Như** **như bất động**”,không một vị Phật và Bồ Tát nào lại không vỗ tay tán thán bạn, bạn thật sự thành tựu. “**Tín**, **nguyện kiên cố**”, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Hiền Công lão nhân 92 năm niệm Phật biểu pháp, chúng ta cần phải ghi nhớ, phải giống như Ngài vậy, tuyệt đối không dao động. Còn phải học điều gì nữa? Đó là chúng ta cái gì cũng không biết, nên hãy cứ niệm một câu “A Di Đà Phật”. Ngày ngày đợi A Di Đà Phật đến báo tin cho chúng ta, để biết được lúc nào vãng sanh, ra đi tự tại, ra đi thảnh thơi, nói đi là đi! Mỗi người chúng ta tương lai biểu pháp, mọi người nhìn thấy tự nhiên sẽ tin tưởng.

Đoạn phía dưới này: “**Đại sư Ấn Quang khen ngợi sách Yếu Giải rằng**...”, đây là lời tán thán của đại sư Ấn Quang. Chúng ta phải nhớ cho kỹ, lời khen ngợi quá hay. “**Lý sự đều đạt đến chỗ tuyệt diệu**”, chẳng luận nói lý hay nói sự đều đạt đến đỉnh cao, “**Kể từ khi Phật thuyết kinh này đến nay**”, Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết bộ kinh này. Mãi cho đến ngày nay, đến thời điểm này, đây là bản Chú giải bậc nhất, khéo léo nhất, xác thực nhất.

Tán thán bộ “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư, Ấn Tổ bảo rằng: “**Bộ Yếu Giải này là bản Chú giải bậc nhất trong số những bản chú giải kinh A Di Đà từ xưa đến nay**”, không ai có thể Chú giải vượt qua bộ này. Lại bảo: “**Ví như**, **dù cổ Phật xuất thế Chú giải lại kinh này**, **cũng chẳng thể hay hơn được nữa**”, đây là lời tán thán đến tột bậc. Có một số vị học giáo, học được rất tốt, đến hỏi tôi:

*-* “*Lời này của Ấn Quang đại sư, phải chăng đã nói hơi quá rồi không? Nói Yếu Giải là bản Chú giải bậc nhất, khéo léo nhất, xác thực nhất thì còn có thể, nhưng câu phía sau phải chăng đã hơi quá lời*”*.*

Tôi nói với mọi người, một chút cũng không quá. Những gì Ấn Quang đại sư nói đều thích hợp thỏa đáng, chúng ta phải tin sâu không nghi. Người niệm Phật, không ai không tôn kính Ấn Tổ, không người nào là không bội phục những gì Ấn Tổ nói, chúng ta đều có thể y giáo phụng hành. Ở chỗ này, Ấn Tổ vì chúng ta giới thiệu, tuy những gì Ngài nói và những lời tán thán là dành cho “A Di Đà kinh Yếu Giải”. Nhưng hiện nay đổi nó thành “Tập chú giải” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng là điều chân thật, cũng là khéo léo nhất, xác thực nhất. Dù cổ Phật xuất thế Chú giải lại kinh Vô Lượng Thọ, tôi cảm thấy cũng chẳng thể hay hơn bộ này. Chúng ta phải tin như vậy, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ không phải người thường, Ngài đã dùng thời gian sáu năm. Tôi với Ngài có gặp mặt, nhìn thấy bộ sưu tập tư liệu tham khảo của Ngài xếp chồng đặt bên cạnh chiếc bàn sách, tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc.

Tôi hỏi :

- “*Ngài kiếm được ở đâu vậy*?”.

Ngài nói :

- “*Tự mọi người phát tâm*, *từ khắp nơi gửi đến cho Ngài*”.

 Do Tam Bảo gia trì và oai thần của Phật Đà đang giúp Ngài, khiến Ngài vào lúc cuối đời tuy sức khỏe rất không tốt, có bệnh. hơn nữa còn rất nghiêm trọng, nhưng vẫn có thể hoàn thành bộ Chú giải này. Sau khi hoàn thành, Ngài niệm Phật vãng sanh.

- “*Một ngày niệm bốn chục vạn tiếng Phật hiệu*”, nói với tôi.

Niệm được nửa năm, thật không hề dễ! Năm đó, chúng tôi gặp nhau “***chí đồng đạo hợp***”. Thuở đó, ở Hải ngoại giảng kinh Vô Lượng Thọ, dùng bản Hội tập chỉ có một mình tôi. Còn trong nước chỉ có một mình Ngài, không còn ai khác giảng quyển sách này. Chúng tôi gặp mặt hoan hỷ vô cùng, vì sau cùng lại tìm thêm được một người.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

